

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH V**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số:06/2021/DS-ST
Ngày 09 tháng 6 năm 2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Nguyễn Quốc Quân.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà: Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: số 02 Láng Hạ, phường Láng Hạ quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp Luật: Ông Tiết Văn Th - Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đăng Kh - Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện L, tỉnh V.

- Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đỗ Hùng Qu- Phó trưởng phòng phụ trách phòng khách hàng kinh doanh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện L (có mặt).

Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1976, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh V.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn N, sinh năm 1971, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh V.

2. Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1948, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/4/2020 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đỗ Hùng Qu trình bày:

Ngày 29/7/2014 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Viết tắt Agribank) chi nhánh huyện L, tỉnh V đã ký hợp đồng tín dụng số 2808- LAV - 201401600 với chị Trần Thị H. Theo đó, Ngân hàng cho chị H vay số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), mục đích sử dụng tiền vay: Chăn nuôi; phương thức cho vay: Từng lần; lãi suất cho vay: Áp dụng theo từng thời kỳ theo quy định của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Vĩnh Phúc. Bên Ngân hàng được chủ động điều chỉnh lãi suất khi lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước tăng hoặc lãi suất cho vay do Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam quy định tăng hoặc lãi suất cho vay do Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Vĩnh Phúc quy định tăng của toàn bộ dư nợ đến thời điểm tăng. Lãi suất cho vay tại thời điểm ký kết hợp đồng là 11%/năm, lãi suất quá hạn tối đa bằng: 150% so với lãi suất vay, thời hạn trả lãi 03 tháng/lần vào ngày 29, thời hạn vay là 12 tháng, kể từ ngày 29/7/2014 đến ngày 29/7/2015.

Hợp đồng tín dụng này được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp tài sản số: 247491155/HĐTC2/2014 ngày 24/7/2014, tài sản thế chấp là: Thửa đất số 114, tờ bản đồ số 22; diện tích 1015m² cùng tài sản gắn liền với đất: 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 70m², xây dựng năm 2000, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số AP465516 do Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh V cấp ngày 27/10/2009 đứng tên bà Nguyễn Thị Nh.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân cho chị H vay số tiền: 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng chị Trần Thị H đã vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng, không trả được lãi và gốc khi đến hạn. Khoản vay của chị Trần Thị H đã chuyển nợ quá hạn từ thời điểm: 30/7/2015. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, làm việc với chị H nhiều lần nhưng chị H đã không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ lãi và trả gốc theo cam kết với Ngân hàng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị H đã thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 09/6/2021 được 03 lần tiền lãi với số tiền lãi là 2.930.278 đồng (Hai triệu chín trăm ba mươi nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng). Trong quá trình vay vốn,

Ngân hàng đã điều chỉnh hạ lãi suất cho chị H xuống 10%/năm từ năm 2016 đến nay. Nay ngân hàng yêu cầu chị H phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng số: 2808- LAV - 201401600 ngày 27/7/2014 cụ thể: Tiền nợ gốc: 35.000.000đồng; Tiền nợ lãi tính đến ngày 09/6/2021 là: 27.017.256đồng, trong đó lãi trong hạn là: 919.722đồng, lãi quá hạn là: 26.097.354đồng, chị H tiếp tục phải trả lãi quá hạn phát sinh trên số tiền gốc kể từ ngày 10/6/2021 cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản vay theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên. Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm.

Bị đơn chị Trần Thị H tại phiên tòa vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án tại biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2021 chị H trình: Ngày 27/7/2014, chị có ký kết hợp đồng tín dụng số: 2808- LAV - 201401600 với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh L vay số tiền 35.000.000đồng; thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay để chăn nuôi, lãi suất áp dụng theo từng thời kỳ theo quy định của Ngân hàng. Sau đó, Ngân hàng đã giải ngân, chị đã nhận đủ số tiền vay. Trong quá trình thực hiện vay vốn do kinh tế khó khăn chị chưa trả được gốc cho Ngân hàng theo như thỏa thuận trong hợp đồng, chị đã trả lãi cho Ngân hàng vài lần (chị không nhớ cụ thể bao nhiêu lần, tổng số tiền lãi đã trả). Số tiền vay về, vợ chồng chị sử dụng vào việc chăn nuôi để phục vụ kinh tế gia đình. Khi mẹ chồng chị có ủy quyền (chỉ là do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên mẹ chồng chị) để thế chấp vay tiền, còn mẹ chồng chị không ủy quyền cho vợ chồng chị thay mặt để vay khoản tiền này, khoản vay này không liên quan gì đến mẹ chồng chị, chị cũng không sử dụng số tiền này. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị trả lại 35.000.000đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh cho tới khi thanh toán hết nợ chị đồng ý trả nhưng do hiện nay chị chưa có tiền trả ngay nên chị đề nghị Ngân hàng hoãn nợ cho chị đến cuối năm 2021 sau đó chị xin trả dần.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2021 anh Nam trình bày: Anh xác nhận vợ anh chị H có ký kết vay tiền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện L số tiền 35.000.000đồng từ ngày 27/7/2014. Sau khi vay vốn, vợ chồng anh chị đã sử dụng số tiền vay này vào việc chăn nuôi để phục vụ kinh tế gia đình. Khi vay tiền, mẹ anh là bà Nh có ủy quyền cho vợ anh (chị H) để thế chấp vay tiền, còn mẹ anh không ủy quyền cho vợ chồng anh thay mặt để vay tiền, khoản tiền vay này không liên quan gì đến bà Nhường, bà Nhường cũng không sử dụng khoản vay này. Khi vay, con trai anh có tên trong sổ hộ khẩu của gia đình nhưng không có mặt ở nhà và không biết, không liên quan gì đến khoản vay này. Quá trình vay vốn, do kinh tế khó khăn

nên vợ chồng anh chưa thanh toán được tiền gốc cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh trả 35.000.000đồng tiền gốc và lãi, anh đồng ý trả nhưng nay gia đình chưa có nên đề nghị Ngân hàng hoãn nợ cho gia đình đến cuối năm 2021, sau đó gia đình xin trả dần.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Nh vắng mặt nhưng trong biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2021 bà Nhuồng trình bày: Bà là mẹ đẻ anh Nam. Năm 2014, vợ chồng anh N có nhu cầu thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà để vay vốn Ngân hàng, vợ chồng anh chị có nói với bà và bà đồng ý. Bà có ủy quyền cho chị H thế chấp đất để vay vốn, bà không ủy quyền cho chị H vay tiền, bà không liên quan gì đến khoản vay tiền của vợ chồng chị H, anh N, bà cũng không sử dụng số tiền này. Nay ngân hàng khởi kiện chị H, bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân theo đúng quy định về thụ lý vụ án, xác định tư cách tố tụng của các đương sự, xác định quan hệ tranh chấp, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng, do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Agribank buộc chị H, anh N, bà Nh phải trả Ngân hàng Agribank tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 09/6/2021 là: 62.017.256đồng, trong đó nợ tiền gốc là: 35.000.000đồng; nợ lãi tính đến ngày 09/6/2021 là: 27.017.256đồng, trong đó lãi trong hạn là: 919.722đồng, lãi quá hạn là: 26.097.354đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Trong đơn khởi kiện đề ngày 21/4/2020 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu chị Trần Thị H trả lại Ngân hàng số nợ gốc đã vay và toàn bộ số tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký. Tòa án nhân dân huyện L đã thụ lý xác định quan hệ pháp luật “tranh chấp hợp đồng tín dụng” và giải quyết theo khoản 3 Điều 26 và Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa bị đơn là chị Trần Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn N, bà Nguyễn Thị Nh vắng mặt lần 2 không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt chị H, anh N, bà Nh.

Xét về chủ thể tham gia ký kết hợp đồng tín dụng đều đúng quy định của pháp luật và đủ năng lực hành vi dân sự. Việc ký kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng pháp luật về hình thức và nội dung.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Theo nội dung hợp đồng tín dụng số 2808 - 2808- LAV - 201401600 ngày 29/7/2014 được ký kết giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện L, tỉnh V và chị Trần Thị H, chị H đã vay của Ngân hàng số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi năm triệu đồng). Số tiền này Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên cho vay và giải ngân theo đúng thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng chị H đã vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng, không trả được nợ gốc, nợ lãi khi đến hạn. Ngày 29/7/2015 chị H phải trả toàn bộ số nợ gốc là 35.000.000 đồng và số lãi còn lại, nhưng tới thời điểm đó, chị H vẫn không trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi như đã thỏa thuận trong hợp đồng nên khoản vay đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 30/7/2015. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở chị H trả nợ nhưng chị H vẫn không trả. Kể từ khi vay vốn cho đến nay chị H mới trả số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/6/2021) là: 2.930.278 đồng. Chị H cũng thừa nhận việc vay nợ này. Như vậy, việc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu chị H phải trả số nợ gốc và số lãi tính đến ngày 09/6/2021 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ nên được chấp nhận.

Hợp đồng tín dụng ký kết giữa Ngân hàng và hộ chị H (trong đó có ông Nam, bà Nh, chị H), chị H đứng ra ký kết trực tiếp. Số tiền này chị H vay về để chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình, anh Trần Văn N là chồng chị H, cùng bà Nh đều có đơn đề nghị vay vốn, bà Nh có giấy ủy quyền cho chị H tham gia ký kết việc vay vốn. Nên cần xác định khoản vay này anh N, bà Nh cùng phải có trách nhiệm trả nợ với chị H.

Cần buộc chị Trần Thị H, anh Trần Văn N, bà Nguyễn Thị Nh phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 09/6/2021 là: 62.017.256 đồng, trong đó nợ tiền gốc là: 35.000.000 đồng; nợ lãi tính đến ngày 09/6/2021 là: 27.017.256 đồng, trong đó lãi trong hạn là: 919.722 đồng, lãi quá hạn là: 26.097.354 đồng. Kể từ ngày 10/6/2021, chị H, anh N, bà Nh tiếp tục phải chịu lãi suất quá hạn trên nợ gốc như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi thanh toán.

[2.2] Về hợp đồng thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản vay đối với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, phía bị đơn chị Trần Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan là bà Nguyễn Thị Nh và anh Trần Văn N đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số: 247491155/HĐTC2/2014 ngày 24/7/2014, tài sản thế chấp là: Thửa đất số 114, tờ bản đồ số 22; diện tích 1015m² cùng tài sản gắn liền với đất: 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 70m², xây dựng năm 2000, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số AP465516 do Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh V cấp ngày 27/10/2009 đứng tên bà Nguyễn Thị Nh. Tuy nhiên, trong đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn không đề nghị xử lý tài sản bảo đảm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên chị H, anh N, bà Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nh thuộc trường hợp người cao tuổi lẽ ra được miễn án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên bà Nh xác định liên quan đến số nợ, bà cũng không có đơn xin miễn án phí nên bà Nh vẫn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam đối với chị Trần Thị H.

Buộc chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị Nh phải thanh toán trả cho Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Lập Thạch tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 09/6/2021 62.017.256đồng, trong đó nợ tiền gốc là: 35.000.000đồng; nợ lãi tính đến ngày 09/6/2021 là: 27.017.256đồng, trong đó lãi trong hạn là: 919.722đồng, lãi quá hạn là: 26.097.354đồng. Kể từ ngày 10/6/2021, chị H, anh N, bà Nh tiếp tục phải chịu lãi suất quá hạn như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 2808- LAV - 201401600 ngày 27/7/2014 được ký kết giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và chị Trần Thị H đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong.

- Về án phí: Chị H, anh N, bà Nh chịu 3.100.862đồng (Ba triệu một trăm nghìn tám trăm sáu mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 1.500.000

đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0007909 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Trung Thành

Đặng Thị Liễu

Ngô Thị Minh Hiệp